| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN H**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 119/2023/QĐST-HNGĐ | *H, ngày 08 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đình V– sinh năm 1988.
- Bị đơn: Chị Mai A– sinh năm 1992.

Cùng HKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường Lĩnh Nam, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Trần Đình Vvà chị **Mai A**

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vvà Chị Mai Axác nhận có 01 con chung là Trần Phương V – sinh ngày 04/3/2015. Anh chị thỏa thuận giao con chung Trần Phương V cho Anh Vtrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị Mai Atự nguyện cấp dưỡng

nuôi con chung 5 triệu đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 3/2023 cho đến khi con đủ tuổi thành niên hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị Mai Acó quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh V, Chị Mai Acùng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ chung: Anh Vvà Chị Mai Acùng xác định vợ chồng không có các khoản nợ chung.

- Về án phí: Anh V tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện nộp thay Chị Mai A150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Anh Vđã nộp theo biên lai số 3215 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Anh Vđã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.**Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường P, quận H, H (ĐKKH số 54 ngày 06/11/2014);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng T**